Soi Gương

[14/01/2021 - 11:09 - buithibuukim]
Sáng nay chúng ta cùng bàn về một chữ quen thuộc với mọi người, nhứt là phái nữ, đó là chữ "soi gương".
Nam nữ gì đều soi hết nhưng tôi lấy bản thân tôi làm ví dụ thì tôi chỉ soi gương trong trường hợp duy nhứt là khi tôi cảm giác "bị" cái gì đó. Thí dụ như lúc cạo râu, hay lúc thấy mặt mình bị cái gì đó mới soi. Chứ ngoài hai trường hợp đó ra tôi không có cơ hội để soi gương và còn quên mất có cái gương. Nhưng tôi nghĩ với nhiều người, làm đẹp thì ngày họ soi rất nhiều lần. Ngoài chuyện soi coi cái mặt mình bị cái gì thì còn soi coi mình có đẹp hay không.
Trong Phật pháp, Đức Phật và cả ngài Xá Lợi Phất có nói chuyện soi gương trong rất nhiều Pháp thoại. Hai vị nói rằng giống như một người thanh niên thiếu nữ thích làm đẹp thì mỗi ngày dùng gương soi lại gương mặt mình xem coi nó có gì cần thêm bớt chỉnh sửa. Cũng vậy, người tu hành cũng phải thường xuyên nhìn lại bản tâm mình để thêm bớt chỉnh sửa, coi cái gì cần thêm cái gì cần bớt.
Đại khái nội dung bấy nhiêu nhưng tại sao tôi lấy chữ soi gương làm đề tài cho bài giảng hôm nay? Thưa với bà con chữ "gương" có nghĩa rộng lắm! "Gương" như trong bài Kinh đó đã rộng rồi; ở đây chúng ta còn từ nghĩa gốc đó suy ra rất nhiều trường hợp khác cũng liên hệ đến ý nghĩa chữ soi gương.
Soi gương là mình nhìn vô một mặt phẳng sáng bóng nào đó để chúng ta thấy được gương mặt mình. Hoặc nha sĩ, thì có những góc khuất của hàm răng người ta không nhìn tới được, thì người ta phải dùng dụng cụ có gắn miếng gương tròn nhỏ trên đó phản chiếu hình ảnh cái răng nằm ở chỗ khuất. Như vậy cái chuyện soi gương nó quan trọng lắm, để soi rọi những chỗ con mắt mình không trực tiếp nhìn thấy. Soi gương trong bài giảng này có nhiều trường hợp. Ngày xưa lúc chưa có thủy tinh người ta nhìn lên một miếng đồng hoặc một miếng vàng đánh bóng để soi mặt. Sau này có thủy tinh thì người ta nhìn lên thủy tinh, hoặc nhìn lên cái thau nước, chậu nước để soi mặt mình. Như vậy gương đây là cái để mình nhìn mặt mình, thấy thứ gì mà mắt mình không thể trực tiếp nhìn thấy.
Ở đây soi gương có nhiều trường hợp. Đối với người tu hành, mình nhìn vào bản tâm của mình cũng là soi gương. Mình nhìn vào thân mình, vào từng sinh hoạt lớn nhỏ trong nếp sống thường nhật của mình cũng là soi gương. Mà mình nhìn người khác cũng là soi gương. Nhìn để học hỏi điều hay lẽ phải cũng là soi gương. Nhìn để bắt chước chuyện tầm bậy cũng là soi gương. Đó là tất cả những ý nghĩa đặc biệt chữ soi gương mà tôi muốn nói đến sáng nay.
1/ SOI GƯƠNG QUA GIỚI- ĐỊNH- TUỆ
Chúng ta biết trong Phật pháp, hành trình tu học trên lý thuyết, nguyên tắc được thực hiện trên công thức là GIỚI- ĐỊNH- TUỆ. Giới là khả năng kiểm soát thân và khẩu. Nói về hàng xuất gia hay tại

gia, đặc biệt là xuất gia thì phải học Luật trước. Biết cái gì Luật cho mình làm, cái gì Luật cấm mình làm. Cư sĩ cũng vậy. Cư sĩ cũng học giáo lý căn bản để biết những chuyện gì cư sĩ có thể làm được, nhưng chuyện gì người cư sĩ không nên làm. Thì quan sát theo đó. Lúc bấy giờ lấy Kinh điển làm cái gương. Rồi quan sát đời sống thường nhật của mình để làm tấm gương soi coi mình đã đúng chưa. Coi một người cư sĩ nói năng như vậy, viết lách như vậy, sử dụng facebook, email, tin nhắn, điện thoại như vậy coi tốt chưa? Mỗi ngày mình sử dụng những phương tiện đó để mình đi gieo rắc cái phiền phức cho người khác là chưa tốt. Đó là một cách soi gương. Còn người xuất gia cũng nhìn vào giới cấm của mình xem thân mình khẩu mình ổn chưa, có tốt chưa. Đó cũng là một cách soi gương. Soi gương ở mức độ GIỚI HỌC.

Còn soi gương ở mức độ ĐỊNH HỌC thì hành giả tu tập bằng cách là tập trung tư tưởng vào một trong 40 đề mục. Cứ nhìn vào đề mục đó cũng là soi gương. Bởi vì khi mình tập chú vào đề mục đó, năm triền cái có mặt mình biết ngay, mặc dầu Thiền chỉ (Samatha) không phải quán sát, quán chiếu như Thiền quán. Tuy nhiên trong lúc mình tập trung như vậy mà 5 triền cái có mặt là mình biết liền. Chỉ khi nào nhập định mình không biết gì thì thôi. Chứ còn chưa nhập định mà lúc đang tu Thiền định, với sự tĩnh lặng của nội tâm thì mình dễ dàng thấy được mình đang ra sao. Cái này trong Kinh Tăng Chi phần 5 Pháp, Đức Phật dạy rất rõ. Là mặt nước mà lao xao gợn sóng, một mặt nước mà bị sôi sục, mặt nước mà dơ bẩn rác rến thì mình không thể soi thấy gương mặt mình trong đó. Mà phải là một mặt nước sạch, trong, phẳng, yên tĩnh, không gợn sóng, không cặn cáu thì mình mới có thể nhìn thấy được cái mặt mình. Thì cũng vậy một nội tâm mà ổn cố, an yên, tĩnh lặng thì mình mới có thể thấy được tâm của mình. Trường hợp đó là soi gương ở trình độ Định học.

Trường hợp 3 là soi gương ở mức TUỆ HỌC. Có nghĩa là mình quan sát tất cả hoạt động lớn nhỏ của thân tâm, từ đi, đứng, nằm, ngồi cho đến co, duỗi, nhúc nhích, tiêu tiểu, tắm rửa đều được thực hiện trong Chánh niệm. Đó cũng là cách soi gương. Hành giả biết rõ rằng mình đang hít vào thở ra, hít vào dài thở ra ngắn; hít vào ngắn, thở ra dài thì biết rõ. Đó là soi gương. Hành giả biết rõ mình đang sống với tâm trạng gì, cảm xúc gì. Đó là soi gương ở trình độ Tuệ học. Ngay cả đối với bậc Thánh khi đã chứng đắc Thánh trí rồi, ngài ấy cũng nhìn lại chặng đường mình đã đi qua. Chặng đường đó gọi là “Phản khán trí”, “khán” đây nghĩa là “nhìn”, “phản khán” là “nhìn lại”. Đó cũng là soi gương ở trình độ phản khán trí.

Nói như vậy thì toàn bộ hành trình tu chứng của mỗi cá nhân đó là cái quá trình soi gương, Nghe! Mà như vậy đủ chưa? Chưa. Đó là nói theo tinh thần rốt ráo của Phật pháp. Còn nói trong đời sống thường nhật của mình thì sao? Mình phải hiểu rộng chữ soi gương ra nữa. Đó là mình nhìn mình là soi gương, mà mình nhìn người khác cũng là soi gương. Nhìn người ta tốt để mà học đòi, bắt chước, noi theo, đó là soi gương. Mà nhìn cái xấu, cái quấy của người khác để mình tránh, đừng mắc vào cái lỗi của họ, đừng đi vào vết đổ của họ đó cũng là soi gương. Còn nếu nhìn để mà bắt lỗi, nhìn để thấy là mình hay người ta dở, nhìn để mà khen mình chê người, thì cái đó là sai, không phải soi gương nữa. Mà đó là ĐẬP GƯƠNG. Còn soi gương ở đây là ngẫu nhiên, không phải mình tìm kiếm nghe, mà ngẫu nhiên tình cờ mình thấy cái hay cái tốt mình bắt chước, thấy cái xấu cái dở của người khác mình tâm niệm để tránh.

2/ SOI GƯƠNG LÀ NHÌN RA THẾ GIỚI BÊN NGOÀI ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Trong bài giảng sáng nay đặc biệt tôi muốn nói cái chuyện mà các vị không có thấy ra trong Kinh điển. Đó là tu hành là soi gương, là nhìn vào bản tâm, bản thân mình đúng rồi đó. Nhưng đặc biệt sáng nay tôi muốn nói tới cái khía cạnh khác đó là nhìn ra thế giới bên ngoài để phát triển bản thân. Nhìn vào trong để tu là trong Kinh nói rồi. Còn cái nhìn ra trong Kinh có nói nhưng nhiều khi Phật tử không để ý. Có cái nhìn ra nữa, nghe! Nhìn vào thân tâm mình để chỉnh sửa thêm bớt, đó là soi gương để tu. Còn nhìn ra ngoài để mà thêm bớt chỉnh sửa cũng là tu. Nhìn cái gì?

Mỗi người trong chúng ta từ con người cho đến chư Thiên, đến con thú, hễ là phàm phu thì đều có sẵn trên vai mình túi hành lý ba món. Đó là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Tùy thuộc vào ba cái này chúng ta có cái nhìn khác nhau về thế giới bên ngoài.

*1. Cái nhìn từ do tiền nghiệp:

Do tiền nghiệp nên chúng ta sanh ra làm người bịnh hay người khỏe, sanh ra làm người giàu hay người nghèo, đẹp hay xấu, người có nhiều ảnh hưởng hay người không có khả năng ảnh hưởng,

người có tiếng nói hay không có tiếng nói, người có quyền lực hay không có quyền lực. Thì chính những cái này ít nhiều nó có ảnh hưởng, tác động lên trên cái nhìn của chúng ta, lên trên nhãn quan của chúng ta ra thế giới bên ngoài. Tôi không thể phủ nhận chuyện đó. Trong những lúc tôi bị bịnh tôi nhìn cuộc đời này nó khác một chút. Lúc tôi bịnh tôi nhìn về Đức Phật khác một chút. Mà lúc tôi vui, tôi khỏe, an lạc tôi nhìn về Đức Phật khác một chút. Mà trong những lúc tôi bị vấn đề về sức khỏe, những trục trặc về tâm lý, có chuyện gì đó phiền phức âu lo, bận tâm, nặng lòng, thì lúc đó tôi nhìn về Tam Bảo bằng một thái độ khác, bằng cái nhìn khác một chút. Nhớ nhe. Cái đó quan trọng lắm. Cái đó là tiền nghiệp.

*2. Thứ hai là cái nhìn từ khuynh hướng tâm lý.

Mình coi nặng cái gì? Coi nặng làm chi? Coi nặng để thích, để ghét. Gom chung là coi nặng, thì cái đó là khuynh hướng tâm lý. Chính vì khuynh hướng tâm lý của mình nó thành cái nền tảng tâm thức, nền tảng nhận thức để chúng ta nhìn ra thế giới với một nhãn quan không giống ai hết. Chúng ta thích chính trị thì chúng ta nhìn vụ đại dịch CoVid cũng nhìn từ góc độ chính trị. Chúng ta nhìn bầu cử tổng thống Mỹ cũng nhìn từ nhãn quan chính trị. Trong khi đó, nếu chúng ta quan tâm về kinh tế thì cái vụ CoVid này chỉ là cái tiền đề để chúng ta suy nghĩ về vấn đề kinh tế thôi. Cái vụ bầu cử ở Mỹ chúng ta cũng nhìn về nó với góc độ kinh tế. Nếu chúng ta quan tâm tới xã hội thì vụ CoVid hay bầu cử ở Mỹ hay vụ rắc rối biển Đông mình cũng nhìn nó từ góc độ xã hội. Tùy khuynh hướng tâm lý của mình mà cũng trên một vấn đề như bao nhiêu người khác đang nhìn thì mình lại có một nhãn quan, có cái góc nhìn hoàn toàn khác. Thậm chí ngay cả hai người cùng có niềm đam mê hứng thú trong chính trị, một người nặng về ý thức cộng sản, một người trong ý thức chính trị về tư bản thì hai người cũng nhìn về chuyện đó khác nhau nhiều. Việt Nam mình có từ "quốc cộng" tức là Quốc gia Cộng sản. Từ hai nền tảng tâm thức này , chúng ta cũng nhìn một vấn đề nó khác nhau nhiều. Tại sao chúng ta chọn Biden. Tại sao chúng ta chọn Trump cũng từ góc độ chính trị. Nhưng mà từ trên góc độ kinh tế, chúng ta quan tâm trước hết là tài chánh gia đình, sau đó là kinh tế thế giới, của đất nước. Cũng từ góc độ đó chúng ta quan tâm ông Trump hay Biden ông nào sẽ lên.

*. Rồi thứ ba là cái nhìn từ môi trường sống.

Môi trường sống đây là chúng ta đang ở đâu, trong gia đình nào, thường ngày chúng ta chạm mặt cọ xát với ai. Vợ mình, chồng mình, cha mẹ, con cái, bạn bè, láng giềng,người cùng công sở với mình, mình thường gặp ai , mình đang ở chỗ nào? Trên đất Mỹ chẳng hạn có những tiểu bang mạnh, mà mình ở đó sẽ dễ bị ảnh hưởng phía Cộng hòa. Có những tiểu bang mạnh giống như đại bản doanh phe Dân chủ, ghê hông? Trên đất Mỹ, cùng một chính thể, cùng một chính phủ đó mà mình thấy có những tiểu bang là địa bàn của Dân chủ, có nơi là địa bàn Cộng hòa. Rồi rộng ra một chút, chúng ta đang sống ở châu Á, sống ở châu Âu, hay Mỹ, Úc. Chúng ta sống ở châu Úc thì ở Sydney, Perth hay Canberra, Queensland, khác nhau nhe. Tại vì ở mỗi chỗ, cộng đồng người Việt mình mạnh yếu lớn nhỏ khác nhau. Rồi trong cộng đồng đó có những hạt nhân hoạt động khác nhau. Có những nơi trên đất Úc nặng về hoạt động văn hóa và hoạt động về kinh tế. Có những chỗ trên đất Úc kiểu bào mình chú ý về chính trị nhiều hơn, giống bên Mỹ thôi. Ở Việt Nam cũng vậy mình sống ở miền nào Nam, Trung, Bắc chắc chắn có ảnh hưởng đến cái tâm tình, cái tư duy của mình nhiều lắm. Từ bối cảnh gia đình cho đến chỗ làm, cho đến mối tương quan giao tiếp bạn bè. Thậm chí cái phòng của mình trong nhà nằm ở góc nào, hứng nắng sáng hay nắng chiều. Cái bàn mình kê ở cạnh nào, cái bàn nhìn xuống sân hay nhìn xuống bếp, ra vườn, ra đường, nhìn qua bên kia núi, nhìn xuống hồ, thì tôi đoan chắc cái vị trí của cái bàn cũng ảnh hưởng đến tâm tình, đến tư duy, cảm xúc, tâm trạng của chúng ta. Tôi bảo đảm một ngàn phần trăm như vậy. Đó là môi trường sống.

3/ SOI GƯƠNG LÀ NHÌN THÁI ĐỘ CỦA MÌNH ĐỐI VỚI NGOẠI TRẦN NGOẠI CẢNH

Tôi muốn nói điều gì trong sáng nay? Đó là thái độ của mình đối với ngoại trần ngoại cảnh. Đành rằng chúng ta không thể cải sửa được tiền nghiệp của mình, nhưng thông qua khuynh hướng tâm lý có thể cải sửa được. Thông qua môi trường sống hiện tại chúng ta có thể cải sửa được. Và khi cải sửa được cái này thì ít nhiều nó có ảnh hưởng đến cái gọi là tiền nghiệp.

Tôi nhắc lại tiền nghiệp mình không sửa được. Nhưng hai cái kia mình có thể chỉnh sửa thì lúc bấy giờ tiền nghiệp nó cũng không có còn như cũ nữa. Bởi vì chúng ta biết rồi, trong Chú giải Pháp Cú

ghi rất rõ : Tiền nghiệp là tiền nghiệp. Tiền nghiệp là một đóa sen ở dưới bùn. Còn những cái gì trong hiện tại thì nó giống như nước, nó giống như nắng, gió, mưa, sương bên ngoài lớp bùn đó. Sen dưới bùn thì phải ngoi lên thôi. Nhưng phải tùy thuộc điều kiện ở trên. Thí dụ ở trên nó lạnh quá thì sen cũng chết. Nó nóng quá thì sen cũng chết. Nước dơ quá sen cũng chết. Nước bị quá nhiều hóa chất độc hại, nhiều chất thải nguy hiểm sen cũng có thể chết. Thậm chí có nơi họ còn tin rằng ao sen hồ sen họ còn cấm cả phụ nữ đang trong mấy ngày "đèn đỏ" mà xuống hồ sen cũng có thể chết. Họ còn tin chuyện đó nữa.
Thì các vị thấy tiền nghiệp là đóa sen dưới sình. Còn đời sống hiện tại là những điều kiện khách quan hỗ trợ. Chúng ta sống nhiều với thiện pháp thì chúng ta hoàn toàn có thể hạn chế ít nhiều những tiền nghiệp quá khứ, nhỏ làm cho nó hóa không, lớn hóa nhỏ, cái này hóa giải được. Cái đời sống hiện tại của mình, mình phước nhiều nhưng mà mình sống ác quá, bất thiện quá thì nó cũng ít nhiều nó cản trở cái thiện nghiệp quá khứ. Có, cái chuyện đó có. Hoặc là nếu mình ác nghiệp nhiều, nhưng mà mình sống thiện thì nó cũng ít nhiều nó có can thiệp vào cái chuyện trổ quả đó, nhớ nghe! Cho nên đời sống hiện tại nó rất là quan trọng.
Trong Tăng Chi, phần 3 Pháp Đức Phật dạy: Ở đời có 3 cực đoan: Một là cho rằng mọi thứ ở đời là ngẫu nhiên mà có. Đây là một cực đoan sai lầm. Thứ hai cho rằng mọi chuyện ở đời là do một đấng Chí tôn nào đó sắp xếp, an bài. Đó cũng là sai lầm. Mà cho rằng mọi thứ hoàn toàn là do tiền nghiệp cũng sai lầm.
Các vị phải nghe từng thứ. Chyện thứ nhứt. Cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có là từ góc độ khoa học hay từ góc độ Phật pháp là thấy sai rồi, khỏi bàn nghe. Bởi vì ở đời vạn sự lớn bé không thể tự nhiên mà có mà phải cần đến vô số diều kiện tác động nó mới có mặt được, làm sao mà ngẫu nhiên? Nghe. Thứ hai cho rằng mọi sự do một đấng Chí tôn nào đó an bài, sắp xếp, lại cũng sai. Là bởi vì nếu có một đấng Chí tôn thì sao ổng không chế ra cái đẹp, cái hay, cái vui. Ổng tạo ra làm chi mà thế giới nó u buồn thế này? Chính Đức phật cũng dạy rằng: "Nếu có một đấng Chí tôn sáng tạo chủ, cha của muôn loài thì người mà tạo ra thế giới này ta nói rằng đó là một con người rất tàn nhẫn. Vì ổng đã tạo ra một thế giới vui ít mà buồn nhiều". Còn cái thứ ba, nếu mọi thứ mình đổ cho tiền nghiệp, cứ nằm chờ sung rụng, mình không cần làm gì hết, Qua đường không cần ngó trước trông sau, cứ nhắm mắt băng qua lộ vì nếu nghiệp mình chết là mình chết, đúng hông? Sai. Rồi mình ăn uống thoải mái không cần kiêng cữ gì hết, vì bịnh là do tiền nghiệp mà. Sai. Không cần kỹ lưỡng trong thuốc men, trong thực phẩm, không chịu vận động, không chịu hít thở dưỡng khí trong lành, sinh hoạt phản khoa học thoải mái bởi nghĩ tiền nghiệp nó giải quyết hết, mình cứ sống cho sung sướng thôi. Đó là sai, nhe!
Đổ hết mọi thứ cho tiền nghiệp mà không làm gì hết là sai. Mà cái sai lớn nhứt là gì? Đó là tiền nghiệp là nghiệp cũ từ hôm qua. Hôm nay mình nằm mình chờ cái nghiệp hôm qua mình không làm gì hết. Như vậy ngày mai này, cái tiền nghiệp của ngày mai là cái gì? Chính là đời sống của hôm nay. Quí vị nghĩ vậy quí vị thấy rồi. Nhe. Bây giờ tôi không làm gì hết, tôi đổ thừa cho tiền nghiệp, tôi cứ sống thoải mái, cái tiền nghiệp nó giải quyết hết. Nghe thì nó cũng hay đó. Nghe cũng có cái mùi Phật giáo, mình tin tưởng nghiệp báo mà. Nhưng mà mình tưởng tượng nếu bây giờ mình không làm gì hết, mình cứ ngồi chờ nghiệp trổ, thì như vậy kiếp trước cũng vậy, kiếp trước cũng không làm gì hết mà cứ ngồi chờ nghiệp trổ thì cái kiếp này mình sẽ ra sao? Và nếu hôm nay không làm gì hết, mình cứ ngồi chờ nghiệp trổ thì ngày mai này sẽ ra sao? Bởi vì những gì chúng ta làm hôm nay nó sẽ là tiền nghiệp cho ngày mai. Cũng như những gì chúng ta làm ngày hôm qua nó là tiền nghiệp cho hôm nay. Nhớ nhe! Cho nên đó là một cách hiểu cần phải điều chỉnh về vấn đề nghiệp lý của Đạo Phật.
Tôi trở lại đề tài chính. Đó là trên nền tảng của tiền nghiệp, của khuynh hướng tâm lý và môi trường sống chúng ta có một nền tảng tâm thức, một nền tảng nhận thức không giống nhau. Nói lòng vòng mà tôi chưa vô được cái mà tôi muốn nói sáng nay đó là vấn đề coi Kinh.

4/ THÁI ĐỘ CĂN BẢN CẦN CÓ CỦA NGƯỜI TU HỌC LÀ DỰA VÀO KINH ĐIỂN

Hồi nãy tôi nói TU HÀNH LÀ SOI GƯƠNG QUA BA CHẶNG ĐƯỜNG GIỚI- ĐỊNH- TUỆ. Cái thứ hai là QUAN SÁT ĐỜI SỐNG CỦA MÌNH TỪ HAI GÓC LÀ QUAN SÁT BẢN THÂN VÀ QUAN SÁT NGƯỜI KHÁC. Nhìn vào mình là soi gương đã đành. Mà nhìn người khác để mà học

hỏi hay là để rút kinh nghiệm cũng là soi gương. Nhưng cái thứ ba tôi muốn nói là chuyện Phật tử nghiên cứu Kinh sách. Sách trên mạng giờ rất nhiều, sách in giấy quá nhiều, sách internet thứ phải trả tiền cũng có, thứ mà coi miễn phí cũng nhiều, chưa kể mấy cái room online thầy bà đầy ắp ra đó thì chúng ta phải làm sao? Phải chọn lựa cái gì?

Chúng ta phải dựa vào Kinh điển thôi. Bát quán Phật pháp, Đức Phật từng dạy cho bà Gotami khi trả lời câu hỏi của Bà là dựa vào cái gì để biết đó là Phật Pháp? Thì Ngài dạy rằng: "Con đường nào, pháp môn nào mà mình đi theo mình bớt được tham dục. Khi mình càng đi theo, càng hành trì mình càng thích ở một mình, càng xa lánh đám đông, càng trở nên con người dễ nuôi,(dễ nuôi chớ không phải dễ duôi). Càng trở nên tinh tấn hơn, càng được an lạc hơn; thì đó chính là Phật pháp".

Thì hôm nay sách vở đầy ắp. Hồi nãy tôi nói rồi, tùy vào cái vốn liếng, hành trang, cái tư lương của mỗi người mà chúng ta có nhận xét, có một cái cảm nhận khác nhau trước một hình ảnh. Hình ảnh đây có thể là một trang Kinh, một bài giảng, một con người, một gương sống, nghe! Tùy thuộc vào cái căn cơ mỗi người, giữa thời buổi văn minh này mà vẫn có người còn thích đốt vàng mã, thích cúng tế hình nhân, thích bùa phép, thích bói toán, bùa chú, phong thủy, tử vi... vẫn còn nhe. Còn rất nhiều nữa là khác. Rồi chúng tôi biết trên internet, không nhớ chính xác, nhưng quí vị tìm thì có, có một trang mà bùa chú Việt Nam hay phù chú Việt Nam gì đó tôi quên rồi. Nó có một trang hẳn, website rất là đầy đủ. Có một số trang về phong thủy, lý số. Một số trang về tử vi, rất là nhiều, nhe!

Chưa hết. Chúng ta là người Phật tử. Chúng ta đến với Phật pháp cũng tùy với căn cơ của mình mà chúng ta thích chọn thầy nào. Giờ này, trong thế kỷ này có người thích đi nghiên cứu tu tập thiền định Tứ niệm xứ. Cũng trong thế kỷ này, trong thời điểm này có người lại thích trong vụ chẩn tế cô hồn đàn tràng Dược Sư, cũng còn. Rồi cũng trong thế kỷ này có những người không thích quan tâm Phật pháp, mà họ thích quan tâm về khí công, về yoga, về các phương pháp dưỡng sinh. Chưa kể là vô số đạo lớn đạo bé của những thầy bà mọc lên như nấm sau mưa.

Các vị thắc mắc nãy giờ ổng nói một vòng ổng muốn đề nghị mình cái gì? Tôi xin quay về nội dung căn bản của đạo Phật. Đức Phật Ngài từng dạy:" Này các tỳ kheo trong tấm thân này, trong cái hình hài này Như Lai chỉ nói đến hai vấn đề thôi. Đó là cái KHỔ và CON ĐƯỜNG THOÁT KHỔ. Cái Pháp môn nào, con đường hành trì nào mà vạch rõ được hai nội dung đó thì đó chính là Phật Pháp".

Chúng ta không có một lý do gì để thấy ra một cái chỗ nắm níu trong cuộc đời này. Nhắc đi nhắc lại hoài thì cũng làm cho bà con thấy sáo mòn tẻ nhạt. Nhưng rất tiếc nó không còn có cách nói khác, nhớ nhe!

Ở tuổi nào cũng khổ, cái khổ sâu kín hay là cái khổ dễ thấy. Nhưng mà thôi, tuổi trẻ mình không nhắc tới làm chi vì họ đang sung cho nên hãy để tuổi trẻ cho tuổi trẻ. Nhưng khi mình bắt đầu vô tuổi trung niên. Trong room này tôi nghĩ phần lớn chắc là trung niên, 99% chắc là trên 40. Đây là thời điểm tốt nhứt để chúng ta có thể ngồi lại tỉnh táo làm chuyện...soi gương. Soi cái gì? Soi những chuyện đã xảy ra trong đời của mình, trong đời những người mình thương, mình quen. Soi lại sức khỏe của mình. Soi lại đời sống nội tâm của mình. Tổng cộng mình có tới 3 cái để mình soi.

*1. Soi lại đời sống nội tâm của mình.

Liệu cái kiểu sống nội tâm của mình như vậy đó, tiếp tục thêm 5 năm, 10 năm nữa thì mình sẽ có một tuổi già như thế nào? Mình sẽ có những ngày tháng bịnh hoạn như thế nào và cuối cùng mình sẽ có cái chết ra sao? Nếu mà đời sống nội tâm kiểu này tiếp tục hoài hoài không có thay đổi. Đó là quán sát lấy đời sống tâm lý của mình.

*2. Nhìn lại sức khỏe của mình.

Rõ ràng từ tuổi trung niên trở đi thì vô số vấn đề sức khỏe có dấu hiệu nảy sinh. Thực ra nhiều khi nó mới có hoặc đã có sẵn mà tới lúc này nó mới bắt đầu le lói, lấp ló chờ để mà đổ ra.

*3. Tuổi trung niên là cái giai đoạn chúng ta còn sức khỏe, còn chút tỉnh táo, minh mẫn. Chúng ta nhìn lại những chuyện đời đã xảy ra trước sau, trên dưới và chung quanh mình, nhe! Đó là chuyện rất quan trọng.

Chốt lại khi mà mình tới tuổi trung niên mà có đầy đủ 3 khả năng soi gương đó đó: nhìn lại bản tâm, nhìn lại sức khỏe, nhìn lại chuyện đời, thì có lẽ cái duy nhứt mà chúng ta thấy được chính là một chữ "khổ". Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Có nhiều cách định nghĩa vì sao cuộc đời này là biển khổ. Thì cách định nghĩa mà tôi ưng ý tâm đắc nhứt đó chính là: Sở dĩ đời là biển khổ là

bởi vì hiếm có ai dám quay lại để sống 100% những gì mà đã xảy ra với mình trong quá khứ. Chỉ một câu nói đó thôi thì đã thấy đời là biển khổ! Dầu chúng ta có đẻ bọc điều, có ngậm thìa vàng, có là con nhà đại gia quyền quí, mà số này rất hiếm, rất là hiếm nhe! Đa phần chúng ta đều có xuất thân nghèo hèn, khốn khó hết. Kể cả chúng ta có một mảnh đời ngon lành cách mấy đi nữa mà tôi nghĩ riêng cuộc đời của tôi- người đang nói chuyện đây, tôi có một cuộc đời tương đối là êm đềm. Tuổi nhỏ ở chùa cũng không có sóng gió gì đặc biệt. Ấy vậy mà bây giờ kêu tôi quay lại sống trọn vẹn với những gì đã xảy ra trong 51 năm qua thì tôi nói thiệt tôi ngán lắm. Ngán lắm! Chỉ riêng cái chuyện mà phải quay lại ngày tháng mà tôi bị bịnh bao tử. Có lúc tôi bị u xơ mà, bị bướu trong bao tử, nó hành đau lắm! Rồi bị loét. Rồi quay lại những ngày tháng mà tôi bị sỏi thận. Sỏi thận giờ tôi bị lần hai, mà sỏi là sỏi đặc biệt, sỏi tôi là sỏi san hô nó nguy hiểm hơn cái sỏi tròn nhiều lắm. Nó đau tới trời luôn. Rồi quay lại những lúc làm răng, quay lại lúc khốn khó thời bao cấp ở trong nước. Thời điểm mà đói không có gì ăn, ngủ lạnh không có gì đắp. Tôi nhớ năm trong rừng Bình Sơn An Diễn đó, mười mấy chú tiểu mà mỗi chú được phát cho cái mền. Mà cái mền đó đắp cho có để quay phim chụp hình thôi chớ còn hỏng ấm được. Vậy mà hỏng chết mới lạ. Tôi chỉ nói chuyện nhẹ đó thôi. Nhiều lắm, nhiều lắm, những cái trải qua tôi ngán lắm. Cho nên đời là biển khổ là vậy. Có nghĩa là hiếm ai có cái gan quay lại toàn bộ những gì mình đã sống qua, đã trải qua, đã kinh qua trong quãng đời trước.

Cho nên chốt lại đời sống này nó là khổ. Khi mình sống trong nhận thức như vậy, lấy cái đó làm nền tảng nhận thức, thì khi mình nhìn cuộc đời, nhìn người, nhìn lại mình thì tương đối có cái mức an toàn hơn. Cái mà tôi ngại nhứt, già mà không chịu thấy mình già. Bịnh mà không chịu thấy mình bịnh. Xấu mà không chịu thấy mình xấu. Cái đó là đáng ngại nhứt. Trong tâm tưởng của một người sống đầy ắp ngộ nhận như vậy làm sao mà họ thấy được cái chân lý gì. Bản thân họ còn thấy sai mà. Cho nên cầm một quyển Kinh, một quyển sách, mở ra một trang website mà bằng tâm tình ngộ nhận như vậy, từ cái nền tảng nhận thức mà nó thiếu máu nó tật nguyền như vậy đó, chúng ta không có đi xa.

Tôi nói đi nói lại như có một số người đặc biệt ác cảm với chúng tôi. Nói là ngày nào chúng tôi cũng ca bài ca "con cá". Cứ ra rả ra rả vấn đề sống Chánh niệm, nói nhiều cái chữ "khổ". Nhưng tiếc rằng mình không có cách nói khác. Chúng ta vào room này không phải để coi một kịch sĩ, một diễn viên, ca sĩ biểu diễn. Mà chúng ta có cái room như thế này để cùng nhau chia sẻ một điều mà đôi khi trong đời sống bản thân mình, mình có thể thờ ơ trong một thời gian rất là lâu. Bây giờ thỉnh thoảng mình nghe lại những buổi nói chuyện này làm cho mình nhớ lại.

Cho tôi nói một số chuyện nó hơi nhạy cảm, dễ hiểu lầm. Đó là có những đề tài, những cuốn sách mà khi đọc vào nó chỉ kích thích cái phiền não của mình thôi. Thí dụ như mình thấy Kinh điển Nguyên Thủy, từ trong Chánh tạng lẫn Chú giải, từ những pháp thoại khô khan đến những Pháp thoại dễ nuốt thì đều xác nhận một điều, là Đức Thế Tôn khi gặp những người đến học Pháp với Ngài thì Ngài tùy căn cơ của mỗi người để mà Ngài thuyết giảng một đề tài thích hợp. Nhưng bao giờ cũng vậy, sau cùng Đức Thế Tôn đúc kết Pháp thọai đó bằng giáo lý Tứ Đế. Nhiều khi trong kết tập các Ngài không kể hết. Có rất nhiều bài Kinh mình không thấy phần đó nhưng trong Chú giải ghi rất rõ. Là Đức Thế Tôn thường xuyên và thường xuyên như vậy. Nói gì thì nói rồi Ngài vẫn đúc kết. Thí dụ như Ngài kể một câu chuyện xưa. Xong rồi Ngài đúc kết: "Tất cả những chuyện đã xảy ra đó. Những con người, nhân vật xuất hiện trong câu chuyện đó đều là Khổ Đế. Tất cả những gì mà nó là niềm đam mê, là thích thú của những nhân vật trong câu chuyện đó đều là Tập Đế. Mà Tập Đế là cội nguồn của Khổ Đế. Muốn chấm dứt cái Khổ Đế thì trước hết phải chấm dứt được cái Tập Đế. Sự vắng mặt của Tập Đế chính là Diệt Đế. Và Bát Chánh đạo chính là hành trình dẫn đến Diệt Đế. Nhớ như vậy!

36:35

[15/01/2021 - 11:38 - buithibuukim]

Điều đó cho thấy cái điều tiên quyết trong Phật pháp là cho đến bao giờ chúng ta chưa chịu thấy rằng mọi sự là khổ thì chúng ta tiếp tục trở thành con mồi béo bở cho tất cả cạm bẫy trên cuộc đời này. Cạm bẫy đó là gì? Là những quan điểm chính trị của các chính khách, của những người làm

kinh tế, nhà hoạt động xã hội, nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ...chúng ta trở thành con mồi của họ hết. Vì cả ngày chúng ta cứ đi kiếm cái này để coi, kiếm cái này để nghe, tìm cái nọ để đọc. Mà cứ đi tìm những thứ khả dĩ đáp ứng, thỏa mãn được nhu cầu của mình. Mà nhu cầu về nghệ thuật, về tri thức đó lại được đặt trên nền tảng của ba thứ : tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Cứ như vậy, từ ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác, cuối cùng từ đời này sang đời khác.

Phải có một ngày chúng ta đủ bình tâm để nhìn lại (soi gương) xem hiện giờ mình đang thích cái gì, đang ghét cái gì. Cái mà mình đang chọn lựa để kiếm thêm, cái chọn ra để trốn tránh, trốn chạy nó thực sự là cái gì? Không phải những gì mình ghét nó đều là xấu, không phải những gì mình thích nó đều là tốt. Đó là soi gương. Cầm một quyển sách, cầm một quyển Kinh, tham dự một buổi lễ đôi khi cũng phải tự soi gương, coi cái này có cần thiết không? Chúng ta đa phần sống theo lối mòn, không biết soi gương. Chúng ta chỉ biết soi gương để làm dáng làm đẹp, để tự kỷ. Chứ còn soi gương ở nghĩa bóng chúng ta không biết. Mỗi ngày coi cái món ăn trên bàn là do mình thích hay mình cần. Các vị thử bị một chứng bịnh như là sỏi thận hay loét bao tử, bị cao máu, bị tiểu đường quí vị mới hiểu điều tôi nói. Nhìn lên bàn ăn xét coi những món trên đó là món mình thích hay mình cần. Cầm một quyển Kinh, theo đuổi một tác giả, soạn giả nào đó cũng vậy, xem coi mình đã học được gì từ sách, từ tác giả, từ soạn giả. Hoặc nghe gì, xem gì cũng coi coi mình đã học được gì từ diễn giả, từ tác giả đó. Chớ không phải cắm đầu chạy theo cái thích, điều đó nghĩa là mình không có soi gương.

Mà phải soi gương thường xuyên. Bây giờ thời gian còn lại của mình không nhiều. Giả định như các vị hiện giờ 50 tuổi, tương đương với chúng tôi, thì thời gian còn lại là bao nhiêu? Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần là tờ một trăm đồng đổi ra 5 tờ 20. Giá trị mỗi tờ 20 hoàn toàn giống nhau. Nhưng nếu lấy cuộc đời mình chia thành nhiều lần 20 năm, thì giá trị mỗi 20 năm đó hoàn toàn khác nhau. Nó không giống như 5 tờ 20 dollar, vì mỗi giai đoạn trong đời mình khác nhau nhiều lắm. 20 năm đầu đời là 20 năm ngu. Còn 20 năm cuối đời là 20 năm coi như suy sụp toàn diện từ tinh thần đến thể xác. Mà điều đáng ngại, đáng buồn là hiện giờ chúng ta đang bắt đầu cái giai đoạn 20 năm suy sụp đó. Khiếp là khiếp chỗ đó!

Cho nên tôi giảng cũng cầu may. Tôi trải lòng, lấy lòng ra giảng thôi chớ tôi cũng không hy vọng lắm, không biết được bao nhiêu phần trăm trong số những người đang nghe mà chia sẻ cái nhìn của chúng tôi về chuyện đó. Mình đã bước vào tuổi 50 nghĩa là mình sống với 20 năm u ám nhứt trong cuộc đời của mình. Bởi vì 20 năm tốt nhứt đời mình là từ 20 tới 40. Thôi thêm 10 năm nữa đi là 30 năm. 30 năm tốt nhứt (từ 20-50) thì sức khỏe có, minh mẫn có, vừa có kinh nghiệm sống. Nhưng từ 50, 55 trở đi thì sức khỏe xuống dần. Mà đáng ngại nhứt đây là giai đoạn chúng ta bắt đầu quay lại cái lối mòn của mấy chục năm trước, nhớ nhe! Lúc đó hiếm người làm cái gì mới mẻ lắm. Bắt đầu 50 chúng ta có khuynh hướng làm con bò, nhai lại số cỏ mà mình đã ăn buổi sáng (là tuổi trẻ của mình đó). Chúng tôi còn đọc đâu đó là tuổi 60 là người ta quay về với con người thật của mình. Mình phàm ăn, tục uống, háo sắc, đa tình, ham tiền, háo danh. Những cái đó xưa giờ có thể mình nén mình giấu. Nhưng tới tuổi 60 có thể mình không đủ tỉnh táo để giấu cũng có, mà lúc đó bản năng sống mạnh hơn lý trí cũng có. Lúc đó nó xì ra, đổ ra, lòi ra. Mình quay về với con người thật của mình. Cho nên trong thời gian còn có thể chỉnh sửa được thì nên lưu ý một cách đặc biệt. Lưu ý một cách có chủ ý, để trước khi quá muộn chúng ta không làm được gì cho mình.

Sáng nay tôi cứ ngại ngại hoài. Cứ muốn nói mà loay hoay không biết phải nói làm sao. Cái chữ soi gương mà sáng nay tôi muốn nói là những gì mà chúng ta nhìn thấy, đọc được trong đời sống thường nhật chúng ta làm sao mà phải làm chủ được ý thích của mình trong những lựa chọn đó. Làm chủ nghĩa là sao? Nghĩa là chúng ta không chạy theo lối mòn, không chạy theo sở thích vô lý của mình. Có những tác giả, diễn giả, soạn giả, dịch giả mình thích mà không biết lý do tại sao. Mà điều quan trọng nhứt mình đang bị bịnh thì cái cần thiết ở đây không phải là cái mình thích ông bác sĩ nào, thích cái hiệu thuốc nào, bịnh viện nào...vấn đề đây không phải là thích mà là “cần”. Thực sự ông bác sĩ nào giúp được mình chữa bịnh, thực sự hiệu thuốc nào giúp được mình chữa bịnh, thực sự cái bịnh viện nào giúp được mình chữa bịnh, phương pháp kiêng khem nào giúp được mình chữa bịnh. Chứ còn ở đây không còn vấn đề “thích” nữa, nhớ nhe!

Ý thức được rằng đời này là một cái bệnh viện, ý thức rằng mình là một bệnh nhân thì lúc bấy giờ chúng ta để cái thích sang một bên. Đã là bệnh nhân thì không có thích. May mắn mình gặp được

đúng ông bác sĩ mình mến mà phác đồ trị liệu của ổng cũng vừa ý với mình thì là may mắn. Nhưng nói may mắn thì không phải là cái mình lưu tâm. Đây phải là vấn đề lý trí. Mình coi ông bác sĩ nào giúp được mình. Loại thuốc nào giúp được mình, cái bịnh viện nào giúp được mình, đó mới là cái quan trọng. Cầm một cuốn sách, cầm một cuốn Kinh lên, tôi đã nói rồi, người có khuynh hướng tà kiến thích đọc cái gì nó xoa dịu, mơn trớn tà kiến của mình. Người có chánh kiến thì thích đọc cái gì nó giúp mình khai mở, đập nát những ngộ nhận, vọng tưởng. Cái ngại nhứt là người ái nhiều. Họ thích đọc cái gì mà nó mơn trớn nó xoa dịu cái sở thích của họ. Mình thích sống lâu, thích trường sanh bất tử, thích đẹp thích giàu thì mình thích đi theo một đường hướng tâm linh tôn giáo nào nó xoa dịu, nó mơn trớn cái thích của mình. Mình thích đi về một cõi nào đó thơm ngát và mát lạnh. Với người cực đoan, bi quan họ nhìn cuộc đời này toàn màu xám, màu đen, bóng tối, thì họ thích tìm đến quan điểm chính trị, tôn giáo, văn học, nghệ thuật mà cũng u ám, tăm tối như vậy.

Cách đây không lâu tôi có đọc được một bài báo nghiêm túc về vấn đề tâm lý tội phạm. Các vị ngạc nhiên sao một ông sư đọc cái đó. Thứ nhứt là ngẫu nhiên tôi thấy, mà một phần tôi thấy nó nói tới vấn đề gần với Phật giáo. Chẳng hạn người ta nói rằng đặc điểm của rất nhiều tội phạm sát nhân hàng loạt là họ thích những cái u ám. Họ có sở thích rất là bịnh hoạn, tật nguyền. Cảnh sát tìm thấy ở trong nhà những tội phạm đó là những bức tranh, bức tượng kỳ dị, ma quái ghê rợn. Có những tên sát thủ thích mùi máu. Có tên thích sưu tập những bộ phận cơ thể con người, dầu là đồ giả hay đồ thiệt. Họ thích những bức tranh rùng rợn, âm u. Mình thấy cái đó có. Có nghĩa là tùy thuộc vào tâm lý mình mà mình đi tìm cái gì nó tương ứng với tâm tình, với cái sở thích của mình.

Hôm nay chúng ta cầm một quyển sách lên, chúng ta phải có cái gan, có can đảm và đủ cái bình tĩnh, sáng suốt để coi coi cái đó giúp được gì cho mình, mình đang bị bịnh gì. Nói nhẹ thôi, giờ mình là người nóng tính, mình đọc cái gì mà nó giúp mình bớt nóng tính. Mình là người ham hố, thích đủ thứ thì mình đọc cái gì giúp cho mình bớt thích. Mình là người sợ chết thì đọc cái gì cho mình bớt sợ chết. Mình là người thiếu trách nhiệm thì đọc cái gì cho mình trở nên người có trách nhiệm. Thí dụ như vậy. Cái đó là cái cần, cái mà chúng ta cần đọc, cái giúp được mình chớ hổng phải cái mình thích, nghe!

5/ LỊCH SỬ KINH ĐIỂN

Bây giờ tôi nói qua lịch sử Kinh điển. Tôi nhớ hình như trong loạt bài giảng trong room này tôi đã nói rồi nhưng nay tôi ôn lại. Thời Đức Phật thì tất cả Pháp thoại của Ngài không có được lưu trữ trong chữ viết. Mà tất cả đều lưu trữ trong hình thức khẩu truyền. Có nghĩa là sư phụ dạy cho đệ tử bằng miệng. Đệ tử nghe, ghi nhớ rồi đệ tử đó tiếp tục có học trò, họ lại truyền cho đệ tử bằng hình thức khẩu truyền như vậy. Dần dần đến các thế hệ sau, niên đại thì dĩ nhiên có nhiều điểm dị biệt nhưng chúng ta có thể đưa ra một dấu mốc tương đối đại khái thôi. Tức là sau kỳ kiết tập thứ ba thì Phật giáo mới bắt đầu có Kinh điển. Tức là sau đời vua A Dục đó, sau khi Ngài Mahindra là con vua A Dục, đi sang Tích Lan thì lúc đó Kinh điển mới được chép vào trong lá bối lá buông. Hơn 500 năm sau đó thì ngài Buddhaghosa từ bên Ấn Độ qua bên Tích Lan, Ngài dịch lại các Chú giải từ tiếng Tích Lan cổ sang tiếng Pali. Thì đó là một phần sử chúng ta đọc được hôm nay. Chúng ta cũng biết rằng trong thời gian ngài Buddhaghosa phiên dịch các chú giải Tam Tạng từ tiếng Tích Lan cổ sang tiếng Pali thì lúc đó tại Tích Lan cũng đang tồn tại rất nhiều những bản Chú giải Tam Tạng khác. Chuyện khó khăn của ngài Buddhaghosa là bằng kiến thức của Ngài, Ngài sàng lọc coi cái gì nên giữ lại, cái gì nên bỏ qua. Cho nên Bản Chú giải Tam Tạng mà chúng ta hiện có bây giờ không phải là duy nhứt. Bên cạnh nó còn nhiều bản anh em khác nữa. Mà theo sử ghi là ngài Buddhaghosa, theo Ngài là Ngài không tin tưởng nên Ngài để qua một bên. Thậm chí còn có nguồn dã sử cho rằng sau khi đã tham khảo các bản chú giải đã đúc kết lại trong một bản, còn lại bao nhiêu Ngài đích thân đem đốt, đốt những bản còn lại vì không muốn để lại di họa cho đời sau. Thì cái đó là một phần sử, các vị có thể đọc trong google, đánh bằng tiếng Anh, Đức gì cũng được, key words là "ngài Buddhaghosa đã đốt các chú giải khác".

Thì chúng ta biết rằng thời Đức Phật đã có chú giải rồi. Tức là có những bài Kinh, những Pháp thoại mà được Đức Phật hoặc các vị đại đệ tử thuyết giảng cho đối tượng nào đó. Các ngài tùy căn cơ của đối tượng đó mà các ngài giảng thì người đó hiểu. Nhưng khi cái Pháp thoại đó được truyền sang người khác thì có những điểm mà người khác không hiểu. Những người mà nghe được cái đó mới

đem hỏi ngược lại Đức Phật, hoặc hỏi lại chư tăng. Thí dụ như ông A, ông B ổng nghe lại một pháp thoại mà Đức Phật đã giảng cho ông Cấp Cô Độc, mà trong đó có chỗ khó hiểu. Ông này mới đem hỏi lại sư phụ ổng là ngài A Nan Đa. Thì ngài A Nan mới giải thích cho ổng nghe. Phần đó gọi là phần chú giải. Hoặc là ông B ổng nghe cái Pháp thoại của ngài Ca Diếp giảng cho vua Ba Tư Nặc. Ổng chỉ nghe lại. Lúc ngài Ca Diếp giảng cho ông Ba Tư Nặc thì tùy sức của Ba Tư Nặc mà Ngài giảng. Cho nên ông Ba Tư Nặc nghe ổng hiểu hết. Nhưng Pháp thọai đó qua đến ông B hay người khác thì có chỗ hơi mơ hồ, họ không hiểu. Họ đem về họ hỏi ngài Mục Kiền Liên. Thì ngài Mục Kiền Liên mới giải thích cái đó cho. Cái phần đó gọi là phần giải thích, chú giải. Nhưng khi kiết tập Tam Tạng thì các ngài không kiết tập phần đó. Mà các ngài chỉ kiết tập phần Kinh điển giáo lý chính thống thôi. Tức là các ngài chỉ kiết tâp bài giảng của Đức Phật giảng cho ông Cấp Cô Độc, kiết tập bài giảng của ngài Ca Diếp cho ông Ba Tư Nặc thôi. Chứ riêng hai phần giải thích thì không kiết tập, là vì sao? Là vì quá nhiều! Bởi vì lúc đó A la hán rất là đông. Tất cả các vị A La hán thì không có cái nhìn sai, có cái nhìn giống nhau 100% rồi đó. Tuy nhiên giống nhau không có nghĩa là nói ra giống nhau. Cái lý tưởng, cái tinh thần, cái cốt lõi giống nhau. Nhưng cái râu ria, cũng bài Kinh đó nhưng ngài Xá Lợi Phất giảng chắc chắn không giống ngài A Nan. Mà ngài A Nan giảng chắc chắn không giống ngài Mục Kiền Liên. Mà ngài A Nan, ngài Mục Kiền Liên giảng chắc chắn không giống ngài Ca Diếp. Mình phải tin chuyện đó.
Có nghĩa là cái tinh thần thì giống. Thí dụ như để giải thích tại sao có chữ vô ngã. Thì ngài Xá Lợi Phất đem Lý duyên khởi ra nói. Tại sao 5 uẩn là vô ngã? Thì ngài mới đem giáo lý Duyên khởi ra giải thích, ở đây không có ai khổ, không có ai bị khổ, không có ai tạo ra khổ mà ở đây chỉ có vô minh duyên hành, hành duyên thức thôi. Đó! Nhưng tới ngài Ca Diếp thì không đem 12 duyên khởi ra nói, mà ngài nói cách khác. Ngài nói: Do có 6 ái nó tạo ra 6 căn. Mà khi có 6 căn rồi nếu không tu tập thì nó lại tiếp tục tạo ra 6 ái nữa. Cứ 6 ái tạo ra 6 căn. Mà 6 căn chính là đời sống của chúng ta. Đời sống chúng ta là đời sống của 6 căn. Rồi cứ 6 ái tạo ra 6 căn, 6 căn làm nền tảng tạo ra 6 ái, mà cứ như vậy hoài. Ngài Xá Lợi Phất nói 12 duyên khởi. Còn qua tới ngài Ca Diếp thì nói lục nhập thôi. Lục nhập duyên ái, ái duyên lục nhập, thí dụ vậy. Rồi qua tới ngài A Nan hỏi tại sao vô ngã thì ngài A Nan không giảng về lục căn lục nhập. Ngài lại đem 5 uẩn ra Ngài nói. Ngài nói sắc uẩn vô thường, thọ uẩn vô thường. Cái gì vô thường thì cái đó khổ. Cái gì khổ thì cái đó là vô ngã. Mà 5 uẩn này còn được gọi là 5 thủ uẩn, nghĩa là do cái chấp thủ 5 uẩn đời trước mà có 5 uẩn đời này.
Các vị thấy chưa? Một vị nói về vô ngã bằng cách giải thích duyên khởi, một vị nói về lục nhập, một vị nói về 5 uẩn, bla bla bla,... cũng nhiều cách nói nữa. Quá nhiều cách chú giải đi, giải chú giải về chữ vô ngã đó, kết tập làm sao đây. Một bài Kinh mà tới 8.000 cái chú giải, các vị nghĩ coi kiết tập kiểu gì. Cho nên chỉ còn một cách thôi, là chỉ kiết tập, trùng tuyên, trùng thuật cái gì được gọi là những Pháp thoại, những giáo lý kinh điển chính thống. Còn mấy cái kia tạm gọi là ngoài lề, mặc dù vô cùng chính xác. Nhưng nhiều quá, nhiều quá!
Rồi chưa kể có những vị phàm tăng nữa. Phàm tăng mà uyên bác uyên thâm, họ cũng giải thích y chang như mấy vị Thánh , mặc dù họ chưa đắc. Họ chỉ giải thích bằng trí suy tư, trí tư trí văn họ thôi. Như vậy các vị tưởng tượng nội mà các vị A la hán không thôi là đã có vô số chú giải cho một bài Kinh. Mà cộng với mấy vị phàm tăng nữa thì các vị tưởng tượng coi nó nhiều cỡ nào. Vậy thì kiết tập sao cho hết? Chưa kể , thứ nhứt là kiết tập không xuể. Chỉ riêng Tam Tạng chính thống là kiết tập nhanh nhứt là phải 3 tháng trong kỳ kiết tập 1. Kỳ kiết tập 2 trong 7 tháng, 10 tháng mới xong. Đến cái kỳ kiết tập 6 đó là phải mất 2 năm mới xong. Mà chỉ đó là Tam tạng chánh thống. Chứ nếu mà gom hết ba cái chú giải của các vị đại tăng cao đồ của Đức Phật, rồi của các vị phàm tăng mà uyên thâm chánh kiến, thì gom hết quí vị tưởng tượng kiết tập kiểu gì?
Còn chuyện thứ hai nữa cũng rất quan trọng. Khi đưa phần Chú giải vào trong kiết tập thì nó thành cái tiền lệ. Rồi đời sau nó cứ hưỡn hưỡn nó đút vô, hưỡn hưỡn nó đút vô. Tôi ví dụ nghe, như đệ tử ngài Ajahn Chah mê sư phụ quá đưa cái phần của Ngài vô trong cái phần kiết tập, trong khi nó đã là một núi rồi. Rồi đệ tử của bà Achann Naeb đưa vô một mớ, đệ tử của ngài Pa Auk đưa vô một mớ thì các vị tưởng tượng đi, không chịu nổi!

Đó là tôi lựa mấy vị đàng hoàng. Rồi nó đưa mấy ông tào lao vô quí vị tưởng tượng ba cái ông thầy Tư thầy Tám, Nước lạnh Nước sôi. Khi đi vô Phật pháp mấy ổng kéo theo vô mấy cái tà kiến của mấy ổng vô nữa. Rồi mấy ổng cũng có tiếng tăm, có học trò, đệ tử, chùa to Phật lớn, cũng có tiếng nói trong tăng đoàn. Các vị tưởng tượng coi chịu nổi hông? Rồi cái phần của mấy ổng đệ tử cũng tìm cách nhét vô: “sư phụ tôi mà, tôi phải nhét vô chứ!”. Nếu như trong đời tôi, tôi có hai vị sư phụ, hai vị hòa thượng là ngài Hộ Giác và ngài Tịnh Sự. Hai ngài đó tôi thương tôi quí lắm. Cho nên những gì các vị đó nói thì tôi từ nhỏ lớn chỉ học hai vị, nên tôi lấy tất cả lời dạy của hai vị, tôi chép vô chèn vô trong phần kiết tập. Đó là riêng phần tôi có tới hai vị rồi, các vị tưởng tượng đi, riêng phần tôi đó. Các vị tưởng tượng 2.600 năm lịch sử Phật giáo riêng phần chú giải cấp 1 bậc 1 đó, chú giải xuất sắc của các vị A La hán đó mà đem chèn vô Tam Tạng là mình đã bở hơi tai rồi. Các thế hệ sau cứ nhét cứ chèn, chèn chèn nhét nhét vô đó thì kiết tập kiểu nào? Cho nên chuẩn mực nhứt, căn bản nhứt vẫn là trùng thuật phần giáo lý chính thống mà thôi.
58:24

[17/01/2021 - 11:35 - buithibuukim]
Theo bước đường du hóa, du nhập Phật giáo vào các xứ sở qua các thời đại thì Kinh điển được kế thừa, được suy diễn bởi các thế hệ. (Bắt đầu cái mệt vô rồi đó). Các vị hôm nay thấy đó, Đức Phật mới có viên tịch 100 năm mà đã có mấy chục cái dị kiến trong Phật giáo rồi. Đến đời vua A Dục là 218 năm sau là biết bao nhiêu cái dị kiến xuất hiện trong Phật giáo. Dĩ nhiên một số trong đó nó mất nhưng trước khi mất nó đã kịp để lại những “công trình, tác phẩm”. Có một lúc gọi là giai đoạn Phật giáo Bộ phái đó. Ít nhứt là 20 bộ phái. Các vị xem trong bộ “Ngữ Tông”, bộ thứ 5 của Tạng A tỳ đàm, trong đó xác định là có từ 18 tới 22 bộ phái Phật giáo. Đó là nói gọn thôi nhe. Đó chỉ nói một số quan điểm thôi. Chứ nếu mình lục lại kho tàng Kinh điển Hán tạng do các vị như ngài Huyền Trang đem về đó. Trong đó mình thấy ngay cả Phật giáo Bắc Tông bây giờ, một nhóm tỳ kheo Bắc Tông có những vị quan tâm đến Luật của bộ phái nào, thí dụ như Luật Maha A tăng kỳ là luật đại chúng, rồi Luật Hữu bộ, Hóa địa bộ, rồi Kinh Lượng bộ... vô số. Chẳng hạn như Giới phẩm Tỳ kheo ni, theo tinh thần một số bộ phái thì cho đến bây giờ vẫn chưa mất. Nhưng theo tinh thần một số bộ phái thì Giới Phẩm tỳ kheo ni đã kết thúc từ 2.000 năm nay rồi, nói cho chắc ăn. Chứ trên 2.000 năm tức là sau đời vua A Dục, sau đời Bà (...) là đã xong rồi đó. Nhưng mà có nhiều bộ phái họ nói còn. Thế là hôm nay Phật giáo Đài Loan, Phật giáo Trung Hoa, dĩ nhiên là có Phật giáo Việt Nam, rồi bây giờ mình còn giới Khất sĩ nữa, họ vẫn duy trì Tỳ kheo ni. Hôm nay Tỳ kheo ni Việt Nam cũng căn cứ vào một số quan điểm của Phật giáo Bắc truyền và được sự đồng thuận của một số chư tăng Tích Lan thì hệ thống Tỳ kheo ni đã được phục hoạt tại VN. Cho nên trên bước đường du nhập vào các xứ thì Kinh điển Phật giáo đã được tiếp nhận và được suy diễn rất nhiều.
Chúng ta hôm nay những người sanh sau đẻ muộn, chúng ta không còn dịp để gặp Phật, gặp các vị Thánh tăng, nên trăm phần vạn sự dựa vào Kinh điển thôi. Thì trách nhiệm đối với bản thân mình, mình coi coi có nhu cầu gì. Những gì mình đọc được nó giúp gì cho mình? Đó là trách nhiệm với bản thân.
Thứ hai là trách nhiệm với chúng sinh, với Phật pháp, là mình nên đọc cái gì để mình ủng hộ cho cái đó. Bởi vì mình thấy có những cái hại Đạo lắm, phá Đạo mà mình cứ đam mê, mình vùi đầu, cắm mặt vô đó mà đọc thì rõ ràng mình cũng tiếp tay, thí dụ như vậy, nhe!
Cho nên chúng ta nhớ Kinh điển chính thống là bộ Tam Tạng. Rồi tiếp theo đó là Chú giải, là nói theo Nam truyền chú giải chính thống là của ngài Buddhaghosa. Rồi sau đời Chú giải đó còn vô số những đời khác, như Tykamahatyka của những vị mình không rõ là phàm hay Thánh. Hôm nay có vô số học giả Tây phương nghiên cưu Phật Pháp họ có những công trình rất đáng nể. Nhưng đáng nể chỉ có nghĩa là đáng nể thôi. Chứ chúng ta đâu thể coi đó là khuôn thước để nương theo đó mà phán định cái nội dung giáo lý Phật pháp. Đó là bên Tây phương.
Còn bên châu Á mình có ngài Quảng Thuận, có hòa thượng Quảng Khâm, rồi pháp sư Thánh Nghiêm, trong nước mình có hòa thượng Làng Mai Nhất Hạnh, hòa thượng Thiện Siêu, hòa thượng Minh Châu, rất là nhiều Tổ, chưa kể những công trình của hòa thượng Thanh Từ chẳng hạn, thì rất là nhiều. Cứ theo đà đó thì mình thấy Kinh điển ngày một nhiều. Bên Nam truyền thì vô số. Thái

Lan có những ngòi bút rất là khỏe thí dụ như ngài Payuttu ở Băng cốc, hay là ngài (...) tuy là ngài không có viết, phần lớn do Phật tử ghi âm rồi chép lại. Cho đến hôm nay số sách do ngài viết cũng có, do Ngài giảng đệ tử chép lại đem in cũng có, tổng số nó nhiều tương đương với bộ Tam Tạng. Các vị về Băng Cốc các vị tìm mua Bút tha sá toàn tập là từ bằng cho tới hơn Tam Tạng. Có nghĩa là khoảng năm bảy chục cuốn gì đó. Tôi tận mắt thấy bộ đó, chớ không phải nghe đồn. Rồi riêng về sách của ngài Ledi Sayadaw là bên Miến Điện có một bộ phận không nhỏ người ta cũng coi là Kinh điển chuẩn mực. Hôm nay tại Bangkok vào các nhà sách Thái chúng ta vẫn thấy sách của ngài Ledi dịch sang tiếng Thái rất nhiều. Sách của ngài Ledi, của ngài Mahashi được dịch ra tiếng Thái. Rất là nhiều. Mình phải nhớ mình cẩn thận. Cẩn thận chỗ nào? Bên cạnh những tài liệu nghiên cứu cấp 1, quan trọng khả dĩ khả tín, tin được, thì cũng có biết bao nhiêu người họ cũng có thể viết lách, họ chèn vô trong đó. Như ở VN mình thấy có đạo sư Duy Tuệ, rồi Phật sống Rumi Trần gì đó, nhiều lắm, mà Phật tử VN mình mê chết bỏ. Rồi thêm pháp môn Ahoshi gì đó. Rồi mình thấy bên Miến Điện có người họ mê Pa Auk. Có người mê Ubanita. Rồi từ từ bây giờ có ngài như Tejaniya Swe Oo Min, rồi ngài Jotika cũng ở Yangon. Bây giờ xuất hiện thêm những vị cũng người Miến Điện cũng cao lớn đẹp trai, nói năng ngon lành mà nghe nói vị này cũng đắc cái gì đó, rồi cũng có khả năng như thần thông vậy đó, tiên đoán này kia. Rồi cách đây mấy năm có cái vụ cái đội bóng đá thiếu nhi của Thái Lan mà bị kẹt trong hang núi nào đó thì cũng có nhờ đến vị này đó. Vị này phán cho mấy câu. Vị này nói rằng mấy đứa đó hỏng có chết. Mà cuối cùng hỏng có chết, Đúng! Chỉ vì cái đúng đó mà giờ vị này thành Phật sống ở Miến Điện, ở Thái Lan chớ hỏng phải không.
Cho nên chúng ta nhớ CẨN THẬN. Chữ soi gương là mình phải soi mình, soi bản tâm mình, soi thế giới bên ngoài mình, soi sức khỏe mình. Và đặc biệt là mình soi cái mình thích và cái mình chọn, soi cái ghét, cái mình chê. Những cái mình ghét mình chê chưa chắc nó dở, mà những thứ mình thích mình theo mình quí mình thờ chưa chắc là tốt.
Bài giảng sáng nay tôi nhấn mạnh chữ "soi gương" là vậy đó. Soi mình chưa đủ còn phải soi người soi đời. Nhớ nhe, nhớ coi kỹ lại. Tôi nhắc lại chỗ Kinh điển , ở đây tuyệt đối tôi không có phê bình nào là đúng sai, tà chánh, nên theo hay nên chống tôi không có nói. Tôi chỉ mở ra cho các vị những suy nghĩ. Đừng thấy chữ "Kinh điển" hay chữ "Phật giáo" nằm ở bìa rồi vội vã nhắm mắt tin theo. Đừng thấy tác giả là một nhà sư, một cư sĩ, một học giả Phật giáo rồi mình nhắm mắt tin theo. Mà chuyện quan trọng nhất quay lại đó chính là mình phải biết vấn đề lơn nhất của mình là gì? Đó là mình đang khổ. Thân này là một cục khổ. Và con đường đặc biệt mình nhắm tới phải là con đường thoát khổ. Phải sống trên nền tảng đó.
Mình coi coi trong những cái mình thích có phải là dẫn đến khổ hay dẫn đến thóat khổ. Mà trong những cái mình chống coi có cái nào nó dẫn đến khổ và cái nào nó dẫn đến thoát khổ. Các vị biết mấy ngày nay tôi phải uống cái nước cốt rau om xay nát, uống trời ơi khó dữ lắm, nhưng mà nó chữa được bịnh - không biết chữa được hay không mà tôi nghe người quen nói chữa được thì OK tôi nhắm mắt tôi uống. Tôi đâu có thích nó nhưng mà nó "cần" thì tôi uống.
Cho nên mình phải nhìn lại những vấn đề từ chính trị, văn hóa, xã hội rồi gần gần tới mình. Những cuốn sách mình đọc, những trang web lướt mỗi ngày coi thực sự cái gì mà nó có thể giúp mình giải quyết những vấn đề bản thân. Mà vấn đề đó là gì? Đó là chữ "khổ". Nói chung chung vậy chưa đủ. Mà muốn giải thoát cái khổ chúng ta phải làm cái gì? – BUÔNG. Tôi nhớ hoài một câu chuyện: Một anh đó bị chuyện buồn không giải quyết được, ảnh vào gặp vị thiền sư. Thiền sư mời ảnh uống trà. Ảnh vì lễ phép, thiền sư kêu ảnh cầm cái chén lên Ngài cho miếng nước. Ảnh cầm chén lên, thì thiền sư mới rót, rót. Ảnh tưởng thiền sư sẽ ngừng mà Ngài không ngừng. Thiền sư tiếp tục rót mà bình trà nóng, nóng quá ảnh chịu không nổi ảnh đành để chén trà xuống. Thiền sư hỏi tại sao không cầm nữa. Ảnh nói:"Dạ, nóng quá!". Thì thiền sư mới nói: "Tất cả những gánh nặng trong lòng con, con chỉ có thể buông nó khi mà con thấy nó là khổ. Khi con thấy cái gì đó còn cầm nắm được, còn có chỗ cầm nắm thì con không có buông được nó. Cái chén trà nhỏ xíu. Sức nóng đâu đủ làm con phỏng. Vậy mà con cũng đành buông chén trà xuống, con thấy không? Cho nên muốn hết khổ thì phải "buông". Mà muốn "buông" thì phải thấy được nó là "khổ". Chứ còn cứ nói chung chung các vị không có chịu đâu, nhe!

Trước hết phải thấy cái thân này là KHỔ. Mà muốn hết khổ phải BUÔNG. Mà muốn buông thì mình phải quay trở lại để thấy nó là khổ. Nghe nó hơi lẩn quẩn lòng vòng nhưng mà dùng cái đầu tỉnh tỉnh nghĩ coi. Muốn thoát khổ thì phải buông. Cái MUỐN này lúc đầu là trình độ thấp thôi, vì khi thấy mình là khổ thì mới có ý muốn thoát khổ. Thì cái giai đoạn đầu "thấy mình là khổ", cái thấy này còn NON lắm. Thấy mình là khổ nên mới tìm đường thoát khổ. Mà muốn thoát khổ, đạo lý thoát khổ là "buông". Mà muốn buông thì sao? Quay trở lại : phải THẤY đời là"khổ". Mà cái "thấy" lúc này nè nó sâu lắm! Thí dụ như mình chỉ nghe đau lưng thôi, đó là cái thấy cấp 1. Mình muốn hết đau lưng phải đi bác sĩ, soi rọi, ố ô... mình bị sạn thận. Thì hồi đầu cái thấy của mình rất là hời hợt. Mình chỉ thấy mình đau lưng quá, nước tiểu có gợn tí máu, cái thấy đó chưa đâu, chưa đủ. Tới lúc mình đi bác sĩ, bác sĩ cho biết là mình bị sạn mà sạn san hô. Đó, tới lúc này nè cái thấy mới ghê hơn cái thấy hồi đầu. Hồi đầu mình chỉ thấy là mình bị đau lưng thôi. Cái thấy đó chưa tinh tường, chưa rõ nét lắm. Nhưng lúc mình biết rằng mình bị sạn san hô thì mình mới dốc sức, cắm đầu cắm cổ mình lo chữa trị.

Cho nên học cái gì, đọc cái gì, theo ai, chống ai thì cũng phải đặt mọi sự lên cái nền tảng nhận thức về nỗi khổ của bản thân. Thấy được thân này là KHỔ thì mình mới tìm tới con đường thoát khổ. Con đường đó có tên gọi rất ngắn gọn đó là chữ BUÔNG. Làm sao để thấy được thân mình là khổ? Một chữ thôi: CHÁNH NIỆM. Chỉ có sống trong Chánh niệm, sống chậm lại thì mới thấy rằng ngồi yên không làm gì cũng khổ. Nằm trên võng đong đưa mà bằng Chánh niệm mới thấy cái nằm đó là khổ. Ăn là một cái khổ, tiêu tiểu, tắm rửa, vệ sinh đánh răng cũng là một cái khổ. Chải đầu sấy tóc cũng là một cái khổ. Mà cái này chỉ người sống trong chánh niệm mới thấy. Nhưng cái thấy đó cũng mới là cấp 1 thôi. Phải thấy mọi thứ là khổ xong rồi mới bắt đầu tu tập Tứ niệm xứ. Khi anh tu tập Tứ niệm xứ thì anh càng thấy rõ cái khổ đó. Thì cái thấy "khổ đó càng rõ bao nhiêu" thì sức "buông" của anh mới nhiều. Như vậy thì thấy được bao nhiêu thì buông bấy nhiêu. Mà buông được bấy nhiêu thì bớt khổ bấy nhiêu. Cái thứ ngày ngồi thiền hai tiếng ba tiếng không ăn nhậu gì hết bởi vì ngồi hai tiếng ba tiếng, tốt! Nhưng mình thấy được bao nhiêu trong hai tiếng ba tiếng đó? Thì tùy thuộc vào cái thấy đó mà mình buông được bao nhiêu. Mà mình buông được bao nhiêu thì mình giải thóat được bấy nhiêu.

Tại sao có người cũng tu tập Tứ niệm xứ mà người ta chấm dứt được thân kiến và hoại kiến? Là vì cái thấy của người ta nó ghê hơn mình gấp tỷ lần. Mình thấy kiểu tà tà còn người ta thấy tới nơi luôn. Dầu là vị sơ quả mà người ta tới nơi của vị sơ quả. Người ta thấy sao đó mà người ta không còn luân hồi quá 7 kiếp. Còn mình thì sao? Mình tu cho đã mà tới hồi thấy trọng bịnh mình vẫn sợ. Ra đi vẫn tiếc cái này vẫn nuối cái kia.

Chưa! Trước hết phải thấy mình là khổ. Mà thấy bằng cách nào? –Sống Chánh niệm là để cái thấy sâu hơn. Và khi anh thấy cái khổ sâu hơn anh mới buông. Mà khi anh buông được thì anh mới bớt khổ. Cái bớt khổ ở đây nên hiểu dùm, cái bớt khổ trong Tứ niệm xứ không phải là cái bớt khổ trẻ con (là mình đau quá uống thuốc giảm đau thì nó bớt đau), mà bớt khổ trong đây có nghĩa là KHÔNG TIẾP TỤC NẮM nữa thì tự nhiên nó bớt khổ. Nhớ nghe, đừng hiểu lầm kiểu đau quá niệm Phật nó hết đau. Không phải vậy. Mà bớt khổ đây là do trước đây mình cho rằng thân này là "của tôi". Thân này "của tôi" đang có vấn đề. Vấn đề đó là vấn đề của thân xác này mà thân xác này là thân xác "của tôi". Cho nên "tôi" đang bị đau và cơn đau đó là cơn đau "của tôi". Hoặc là hạnh phúc : thân này là "của tôi", niềm hạnh phúc đó là "của tôi". "Tôi" đang hạnh phúc. Chính vì ám ảnh TÔI và CỦA TÔI cho nên mình có khái niệm trốn khổ tìm vui theo cách của trẻ con: Đau quá thì uống thuốc giảm đau. Hoặc nhẹ một chút, đau quá thì ngậm kẹo(đưa một món đồ chơi là hết đau). Đó là một cách giải thoát của trẻ con, của người tâm thần. Trong khi một người trưởng thành, một người tỉnh trí thì không. Họ bị đau họ tìm hiểu tại sao nó đau. Rồi họ giải quyết nó ngay từ cái cội rễ triệt để rốt ráo.

Cho nên đọc Kinh sách hay nghe thầy bà làm ơn nhớ dùm một chuyện: Vấn đề lớn nhất của mình là gì? Tất cả những thầy bà này, những Kinh sách này có giải quyết được vấn đề của mình hay không? Đương nhiên là không có thầy bà nào gồng gánh vấn đề của mình cho mình được đâu. Tuy nhiên những Kinh sách đó, những hướng dẫn đó là những gợi ý, nhe! Tây phương có một câu nói rất hay: "Giáo dục cao cấp nhứt chính là nghệ thuật gợi ý", chớ không phải là nghệ thuật nhồi sọ. Mãi cho

đến hôm nay rất nhiều quốc gia nhược tiểu vẫn không hiểu được cái này, cho đến cấp đại học vẫn còn áp dụng biện pháp nhồi sọ. Chớ còn theo thế giới Tây phương tiên tiến thì giáo dục chính là nghệ thuật gợi ý. Dầu là toán, lý, hóa, văn, sử, địa gì đi nữa, bài vở có chớ không phải không, nhưng mà họ coi nặng chuyện gợi ý. Mà cái tinh thần đó đặc biệt thay, lạ lùng thay, lại cũng chính là tinh thần của Phật Pháp. Phật Pháp là những lời hướng dẫn mang tính gợi ý. Vì sao? Vì cái thấy của người giác ngộ không giống với cái thấy của người đang học giáo lý. Nếu một người ôm chặt kiến thức từ chương thì cả đời họ chỉ ngậm một họng toàn là bã cà phê thôi. Trong khi trí tuệ giác ngộ là phải uống được ly cà phê, uống được nước cốt cà phê. Đàng này mình cứ ôm chặt vào lý thuyết thì mình chỉ ngậm một họng toàn bã cà phê không. Mà trên đời này có cái gì thảm cho bằng ngậm một họng cà phê, quí vị?
Cho nên nền giáo dục cao nhứt là gợi ý. Hãy mở rộng đường cho người học. Mình chỉ gợi ý cho họ, góp sức cho họ bằng những gợi ý để họ tự đi bằng đôi chân của họ. Chớ không có nền giáo dục nào mà thầy cô kê cái lưng cõng học trò đi đến đích, cái chuyện đó không có. Mà cái bậy nhứt của giáo dục đó chính là nhồi sọ. Cái mà học trò nhận được chỉ là bã mía, là xác cà phê thôi.
Chúng ta nhớ tất cả sách vở đều là như vậy hết. Chúng ta thờ lạy Tam tạng Kinh điển, đúng! Đó là những gợi ý cho chúng ta tự tìm đường giải thoát. Nhưng thờ lạy đây không hề có nghĩa là chúng ta xé Kinh ra, vò vò vò nuốt là sai (tôi nói theo nghĩa bóng đó). Xé Kinh mà vò vò nuốt cũng tương đương với chuyện ôm chặt từng câu từng chữ mà không chịu hiểu cái ẩn ý đằng sau đó. Còn chuyện để hiểu được ý đằng sau đó thì tôi đã nói rồi: Một là cái tiền nghiệp, mình có gieo cái phước trí tuệ hay không. Thứ hai là khuynh hướng tâm lý, thứ ba là môi trường sống là mình, thầy bạn của mình là tà sư ác hữu hay là minh sư thiện hữu, đó là một chuyện khác.
Còn chuyện quan trọng nhứt của người Phật tử, đầu tiên là bắt đầu một cuộc đi anh phải xác định rõ là anh đi về đâu và vì sao anh phải rời khỏi chỗ này. Thí dụ như tôi về thăm má tôi. Tôi đang ở điểm A mà má tôi ở điểm B. Trước khi đi tôi phải biết rõ vì đâu tôi phải rời khỏi điểm A, là bởi vì nhà tôi ở điểm A. Mà má tôi ở điểm B thì muốn tới B tôi phải rời điểm A chứ.
Ở đây cũng vậy. Khi xác định được vấn đề lớn nhất của đời mình là chữ khổ, và con đường mình phải đi là con đường thoát khổ thì từ đó chúng ta mới có những chọn lựa cần thiết, thông minh. Tại sao mình đọc cuốn sách đó? Tại sao mình lắng nghe ông đó? Tại sao mình theo đuổi đường lối hành trì đó? Vì đường lối đó là đường lối gợi ý, mở ra cho mình những gợi ý, những khuyến cáo, những đề nghị. Không ai có thể đi dùm ai. Mỗi người phải tự đi bằng đôi chân của mình. Nhiều lắm là người ta cho mình cái bản đồ, nhiều lắm người ta cho mình vài câu hướng dẫn chỉ đường, nhiều lắm người ta tặng mình cây đuốc hay cái đèn pin. Mà chỉ riêng những cái đó đâu có đủ đưa mình tới nơi. Cái đèn pin, cái bản đồ- không đủ, cây đuốc- không đủ. Vài câu hướng dẫn không đủ. Mà phải cộng với đôi chân của mình. Đủ chưa? –Chưa đủ. Phải cần tới cái đầu nữa. Bởi vì không phải ai cũng biết cách đọc bản đồ đâu, thưa quí vị. Chưa kể bản đồ chỉ ghi đại khái thôi. Rồi có sự khác biệt rất lớn giữa bản đồ cũ và bản đồ mới nữa quí vị, nhớ nhe! Cho nên người sử dụng bản đồ phải có cái đầu nữa. Đây là lý do vì sao trong chương trình hướng dẫn các em Hướng đạo sinh, người ta phải hướng dẫn phương thức mưu sinh thoát hiểm, cách tìm đường khi lạc lối, cách tìm thức ăn khi đi lạc trong rừng,v.v... Bởi vì nếu đơn giản là cuốn sách không thì chương trình huấn luyện các em nó khác đi. Các em cần phải có những buổi thực tế, thực tập thì các em mới có thể khá được.
Thì thiền viện là gì? Thiền viện đó là những buổi thực tập trong thực tế. Còn Kinh điển chỉ là tấm bản đồ, còn thiền viện là sân chơi, là những buổi thực tập của hướng đạo sinh. Nhớ nhe! Đó là lý do tại sao chúng ta cần đến thiền viện. Và như chúng tôi cũng vừa nói, từ chỗ ở cho đến cuốn sách, cho đến thầy bạn mà mình tiếp xúc, tất cả đều phải được chọn lọc một cách thông minh và bình tĩnh. Và phải luôn luôn tỉnh táo, quan sát, soi gương coi cái thích của mình, cái ghét của mình có phải xét lại hay không?
OK. Tôi mệt lắm rồi nghe. Từ ngày uống cái thuốc gì miệng khô suốt luôn. Nãy giờ tôi đã giảng đúng một tiếng rưỡi rồi!
Chúc các vị một ngày vui. Và hẹn lần sau./.